

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tình hình triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho đối tượng là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2024

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Tổ chức kỳ họp thứ 20 (giữa năm 2024) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả tình hình triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) cho đối tượng là người dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2024 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tỉnh An Giang là một tỉnh miền Tây Nam bộ, thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí chiến lược về quốc phòng và an ninh, diện tích tự nhiên 353.676 ha, trong đó có 295.282 ha đất sản xuất nông nghiệp; là tỉnh vừa có đồng bằng, vừa có núi. An Giang có 07 huyện, 02 thị xã và 02 thành phố với 156 đơn vị hành chính cấp xã. Có tổng dân số gần 02 triệu người, dân tộc Kinh chiếm đa số trên 95 %, đồng bào DTTS có gần 98.000 người, với hơn 27.000 hộ, **chiếm tỉ lệ 5,13%** dân số toàn tỉnh, trong đó dân tộc Khmer (khoảng 76.000 người, chiếm 3,98%), dân tộc Chăm (khoảng 12.000 người, chiếm 0,59%), dân tộc Hoa (khoảng 5.233 người, chiếm 0,27%), phần còn lại là dân tộc thiểu số khác, sinh sống rải rác trên địa bàn.

Tỉnh An Giang có 16 xã thuộc vùng dân tộc thiểu số (*Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*). Trong đó: **xã khu vực III có 07 xã** (gồm Huyện Tri Tôn gồm 05 xã: An Túc, Ô Lâm, Châu Lăng, Lê Trì, Núi Tô. Huyện Tịnh Biên (nay là thị xã Tịnh Biên) gồm 02 xã: An Cư, Văn Giáo); **xã khu vực I gồm 9 xã**: Huyện tri Tôn (03 xã: TT. Tri Tôn, xã Cô Tô và Lương Phi); Huyện Tịnh Biên (nay là thị xã Tịnh Biên) (03 xã, nay là 03 phường): An Hảo, Tân Lợi và Vĩnh Trung); huyện An Phú (xã Nhơn Hội); thị xã Tân Châu (xã Châu Phong); huyện Thoại Sơn (Thị Trấn Óc Eo); có 34 ấp đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Giai đoạn 2021 - 2025, huyện Tri Tôn được Thủ tướng Chính phủ công nhận là huyện nghèo của tỉnh tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt huyện nghèo xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

Số hộ nghèo cuối năm 2023: Là **10.913/528.207** hộ, chiếm tỷ lệ **2,06%**/tổng số hộ dân; số hộ nghèo dân tộc thiểu số là **2.355/27.106** hộ, chiếm tỷ lệ **8,68%**/tổng số hộ dân tộc thiểu số (dân tộc Chăm: 115 hộ, dân tộc Hoa: 05 hộ, dân tộc Khmer: 2.232 hộ, còn 03 dân tộc khác).

Số hộ cận nghèo cuối năm 2023: Là **19.067/528.207** hộ, chiếm tỷ lệ **3,61%**/tổng số hộ dân; số hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là **1.789/27.106** hộ, chiếm tỷ lệ **6,60%**/tổng số hộ dân tộc thiểu số (Hộ người dân tộc Chăm: 198 hộ, Hộ dân tộc Hoa: 04 hộ, Hộ dân tộc Khmer: 1.586 hộ).

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM Y TẾ CHO ĐỐI TƯỢNG LÀ DTTS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Căn cứ Luật BHYT, Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Công văn số 639/UBND-KGVX ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện chính sách an sinh xã hội tại vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. BHXH tỉnh An Giang đã chỉ đạo, quán triệt BHXH cấp huyện triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về chính sách BHYT cho đối tượng là người DTTS đang sinh sống trên địa bàn, đồng thời tham mưu UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, đưa chỉ tiêu phát triển BHYT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 05 năm của huyện để các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Về thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: BHXH tỉnh chủ động phối hợp với UBND huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến tận địa bàn khóm, ấp, tổ dân phố bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm vận động người dân không còn được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT do địa bàn thụ hưởng có sự thay đổi so với Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về thực hiện Nghị định số 75/2023/NĐ-CP của Chính phủ: chủ động phối hợp với Sở Y tế, các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn BHXH các huyện, thị, thành phố, các cơ sở KCB triển khai thực hiện trên địa bàn(1), đồng thời chỉ đạo BHXH huyện phối hợp các cơ quan, ban ngành đoàn

(1) Ngày 03/11/2023, ban hành Công văn số 2145/BHXH-QLTST hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Công văn số 3452/BHXH-CSYT của BHXH Việt Nam triển khai thực hiện Nghị định số 75. Ngày 06/11/2023, ban hành Công văn số 2154/BHXH-QLTST chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tập trung truyền thông cao điểm những quy định mới của Nghị định. Ngày 09/11/2023, ban hành Công văn số 2187/BHXH-GĐBHYT gửi các cơ sở KCB để thông báo về đối tượng mới và việc thay đổi mã quyền lợi của một số nhóm đối tượng, đồng thời, phối hợp thực hiện

thể huyện, UBND xã, phường, thị trấn tăng cường tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc tham gia BHYT, trong đó NSNN hỗ trợ đóng 70%, người dân tộc thiểu số tự đóng 30%. Trong đợt triển khai đã vận động được 15.144/15.490 người tham gia, đạt tỷ lệ 97,8% so với tổng số người đồng bào DTTS trên địa bàn chưa được gia hạn thẻ BHYT.

BHXH tỉnh đã kêu gọi các Mạnh thường quân đóng góp gần 500 triệu đồng. Số tiền vận động được, BHXH tỉnh đã phối hợp với chính quyền địa phương, mạnh thường quân tổ chức tặng sổ BHXH, thẻ BHYT cho người có hoàn cảnh khó khăn tại 5 huyện, tổng số 9.276 thẻ (mức hỗ trợ 30%/thẻ/03 tháng) với số tiền trên 150 triệu đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BHYT CHO ĐỐI TƯỢNG LÀ NGƯỜI DTTS

1. Công tác phát triển người DTTS tham gia BHYT

Thực hiện chính sách BHYT cho đối tượng là người DTTS. BHXH tỉnh đã tổ chức thực hiện và cấp thẻ BHYT cho đồng bào DTTS đang sinh sống trên địa bàn từ năm 2021 đến nay như sau:

Năm	Dân số cả tỉnh	Trong đó: Người DTTS	Người DTTS đã được cấp thẻ BHYT					Người DTTS chưa được cấp thẻ BHYT	Người DTTS được cấp thẻ BHYT/tổng số người DTTS (%)
			Tổng	Trong đó:			Người DTTS tự đóng		
				NSNN đóng, hỗ trợ đóng					
				100%	70%	30%			
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	$4=5+6+7+8$	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	$9=3-4$	$10=4/3$
2021	1.911.271	110.184	107.098	93.705	-	6.480	6.913	3.086	97,20
2022	1.913.210	108.750	100.624	62.280	-	14.933	23.411	8.126	92,53
2023	1.915.150	97.536	96.508	62.472	15.144	10.774	8.118	1.028	98,95
04/2024	1.913.210	97.536	85.205	62.056	6.778	8.180	8.191	12.331	87,36

**Ghi chú:*

- **Nguồn số liệu người DTTS:** trích từ Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 28/12/2022; Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh, năm 2024 ước bằng năm 2023; Dân số theo Công văn số 78/CTK-DSVX ngày 18/02/2020 của Cục Thống kê tỉnh An Giang).

- **NSNN đóng 100% bao gồm nhóm đối tượng:** Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước; Người đã

thời hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước; Người có công với cách mạng; Cựu chiến binh; Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc; Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm; Trẻ em dưới 6 tuổi; Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội; Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ; Thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sỹ; người có công nuôi dưỡng liệt sỹ; Thân nhân của người có công với cách mạng; Thân nhân của sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội đang tại ngũ, sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ và sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn, kỹ thuật đang công tác trong lực lượng công an nhân dân, học viên công an nhân dân, hạ sỹ quan, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, học viên cơ yếu được hưởng chế độ, chính sách theo chế độ, chính sách đối với học viên ở các trường quân đội, công an; Người phục vụ người có công với cách mạng sống ở gia đình; Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều (Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 30% ngoài mức hỗ trợ của TW).

- NSNN hỗ trợ đóng 70% bao gồm các nhóm đối tượng: Đồng bào người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn mà từ khi thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 các xã này không còn trong danh sách quy định, được Ngân sách nhà nước hỗ trợ (theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

- NSNN hỗ trợ đóng 30% bao gồm các nhóm đối tượng: Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Học sinh sinh viên.

2. Công tác phối hợp với cấp huyện rà soát đối tượng là DTTS thuộc diện thụ hưởng chính sách BHYT

Hàng năm, BHXH tỉnh phối hợp với UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát, thống kê đối tượng người DTTS thuộc diện được cấp thẻ BHYT đề nghị cấp thẻ BHYT kịp thời, đúng đối tượng.

Định kỳ hàng tháng, các địa phương tổ chức rà soát, lập danh sách các trường hợp phát sinh tăng mới hoặc phát sinh giảm do chết, chuyển đi nơi khác, tham gia đối tượng khác... đề nghị cơ quan BHXH cập nhật tăng, giảm theo quy định. Mặt khác, do việc phối hợp kiểm tra, rà soát chặt chẽ đối tượng tham gia BHYT ngay từ khi phát sinh tăng mới và cấp thẻ BHYT nên giảm tối đa việc cấp lại thẻ BHYT do sai thông tin.

3. Đánh giá số lượng người DTTS tham gia BHYT sau khi thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ (thay thế Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017) và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc, tỉnh An Giang có 19 xã thuộc 5 huyện: An Phú, Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Thành, Thoại Sơn không còn được hưởng chính sách, khiến cho 77.660 người không còn được NSNN đóng BHYT. BHXH tỉnh đã chỉ đạo BHXH cấp huyện phối hợp với UBND huyện, các ngành liên quan tuyên truyền, vận động người dân tham gia. Tính đến cuối năm 2022 đã vận động được 27.539 người tham gia, còn lại 50.121/77.660 người bị giảm thẻ chưa tham gia lại. Nhiều người DTTS không có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng chính sách BHYT, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của gia đình, nguy cơ dẫn đến phát sinh hộ nghèo và tái nghèo cao.

4. Công tác triển khai cấp thẻ BHYT và phân bổ thẻ khám chữa bệnh BHYT; công tác khám chữa bệnh đối với người DTTS thuộc nhóm đối tượng được NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT

Căn cứ danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho người DTTS do cơ quan quản lý đối tượng đề nghị, 100% người thuộc diện tham gia theo quy định đều được cấp thẻ BHYT kịp thời và quyền lợi thụ hưởng luôn được đảm bảo.

Việc phân bổ thẻ BHYT cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện theo sự thống nhất hàng năm giữa Sở Y tế và BHXH tỉnh. Đối tượng người đồng bào DTTS đăng ký khám chữa bệnh (KCB) ban đầu đúng theo quy định.

Năm 2021: Thực hiện KCB BHYT cho 24.355 lượt đối tượng là người DTTS thuộc nhóm được NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT với tổng số tiền là 12.723 triệu đồng. Trong đó chi KCB ngoại trú: 21.094 lượt, số tiền 3.143 triệu đồng; Nội trú: 3.261 lượt, số tiền 9.580 triệu đồng.

Năm 2022: Thực hiện KCB BHYT cho 22.896 lượt đối tượng là người DTTS thuộc nhóm được NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT với tổng số tiền là 13.573 triệu đồng. Trong đó chi KCB ngoại trú: 19.434 lượt, số tiền 3.490 triệu đồng; Nội trú: 3.462 lượt, số tiền 10.083 triệu đồng.

Năm 2023: Thực hiện KCB BHYT cho 27.891 lượt đối tượng là người DTTS thuộc nhóm được NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT với tổng số tiền là 15.651 triệu đồng. Trong đó chi KCB ngoại trú: 23.858 lượt, số tiền 3.966 triệu đồng; Nội trú: 4.033 lượt, số tiền 11.685 triệu đồng.

Trong 04 tháng đầu năm 2024: Thực hiện KCB BHYT cho 9.397 lượt đối tượng là người DTTS thuộc nhóm được NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT với tổng số tiền là 5.850 triệu đồng. Trong đó chi KCB ngoại trú: 8.060 lượt, số tiền 1.494 triệu đồng; Nội trú: 1.337 lượt, số tiền 4.356 triệu đồng.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định về BHYT

Từ năm 2021 đến ngày 31/12/2023, BHXH tỉnh đã tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc triển khai công tác KCB BHYT tại các cơ sở KCB BHYT. Trong đó, đã thực hiện kiểm tra việc thực hiện hợp đồng KCB BHYT tại 16 cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã phát hiện các vi phạm trong việc thanh toán KCB BHYT, thu hồi về quỹ BHYT với số tiền là 3.578.120.099 đồng. Từ ngày 01/01/2024 đến nay, BHXH tỉnh đang tiến hành kiểm tra tại 06 KCB trên địa bàn theo Quyết định số 199/QĐ-BHXH ngày 23/4/2024, thời gian kiểm tra dự kiến từ ngày 03/5/2024 đến ngày 17/6/2024. Từ năm 2021 đến nay, BHXH tỉnh chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề riêng về công tác KCB đối với người DTTS có thẻ BHYT khi đi KCB BHYT.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của Trung ương về chính sách BHYT cho đối tượng là DTTS đang sinh sống trên địa bàn tỉnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Dân tộc quan tâm sâu sát, chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời.

- Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN từ tỉnh đến huyện luôn quan tâm, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các quy định của Trung ương, của tỉnh về chính sách BHYT cho đối tượng là DTTS. Thường xuyên kiểm tra, giám sát BCĐ cấp xã trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Công tác thông tin, tuyên truyền phát huy được tính đa dạng, sáng tạo với nhiều hình thức truyền thông mới, kết hợp hình thức truyền thông truyền thống với truyền thông đa phương tiện. Từ đó, đã góp phần lan tỏa sâu rộng tính ưu việt, nhân văn của các chính sách BHXH, BHYT trong cộng đồng, đặt biệt là trong cộng đồng đồng bào DTTS.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

- Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND của Ủy Ban Dân tộc, toàn tỉnh có trên 77 nghìn người không còn được NSNN hỗ trợ BHYT; trong đó nhiều người dân có hoàn cảnh khó khăn chưa tham gia lại BHYT.

- Thực hiện Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 HĐND tỉnh An Giang về bãi bỏ các Nghị quyết của Hội Đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực y tế; toàn tỉnh có 11.243 em HSSV là người dân tộc thiểu số không được ngân sách địa phương hỗ trợ đóng BHYT.

- Ngày 19/10/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT. Theo đó, từ tháng 11/2023 đồng bào người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn mà từ khi

thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 các xã này không còn trong danh sách quy định, được Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% mức đóng BHYT trong thời gian 36 tháng. Tuy nhiên, việc cắt giảm hỗ trợ BHYT của địa phương cũng đã gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, vận động người dân tiếp tục tham gia do đa phần đời sống của người dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, không đủ điều kiện để tự bỏ tiền tham gia BHYT. Các mạnh thường quân, nhà hảo tâm chỉ hỗ trợ 30% kinh phí đóng BHYT cho người dân tộc thiểu số khó khăn, thời hạn sử dụng thẻ 3 tháng hoặc 6 tháng, vì vậy tính bền vững chưa cao.

- Người DTTS được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng chiếm tỷ lệ 63,62% so với tổng số người DTTS trong tỉnh.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

An Giang là tỉnh nông nghiệp có nhiều dân tộc sinh sống, người DTTS chiếm tỷ lệ (5,13%) so với dân số, phần lớn điều kiện kinh tế còn rất khó khăn cần phải có chính sách hỗ trợ đóng BHYT phòng rủi ro không may đau ốm sẽ trở thành gánh nặng cho xã hội và nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT đến năm 2025 là 95%. Kiến nghị HĐND tỉnh tiếp tục xem xét, hỗ trợ mức đóng BHYT giai đoạn 2024 - 2025 theo khoản 3 Điều 8 Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT đối với đồng bào DTTS đạt được hiệu quả hơn trong thời gian tới, các ngành chức năng của tỉnh nhất là BHXH tỉnh cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Cơ quan BHXH phải được cung cấp đầy đủ danh sách, dữ liệu của người dân là đồng bào DTTS để tổ chức thực hiện và đề xuất các giải pháp tuyên truyền vận động.

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, có cơ chế chính sách hỗ trợ cấp thẻ BHYT cho người DTTS chưa tham gia BHYT (ngoài các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ một phần mức đóng); tham mưu đến cấp ủy, chính quyền, đưa chỉ tiêu thực hiện BHYT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương; xem việc hoàn thành chỉ tiêu phát triển người tham gia BHYT là nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp.

- Truyền thông chính sách BHYT “đa dạng, linh hoạt, hiệu quả” trên các phương tiện thông tin, mạng xã hội, tuyên truyền trực tiếp trong cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và từng địa bàn dân cư tạo sự lan tỏa về tính ưu việt của chính sách. Tăng cường tổ chức các chiến dịch, đợt ra quân, tháng cao điểm, tổ chức hội nghị truyền thông khách hàng, tuyên truyền nhóm nhỏ,... tại các địa bàn dân cư, nhất là các địa bàn có đồng bào DTTS sinh sống.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng và thanh toán chi phí thuốc, vật tư y tế đối với người có thẻ BHYT; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; tinh thần, thái độ phục vụ người tham gia BHYT; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình thanh toán khám, chữa bệnh BHYT, đảm bảo thuận lợi khi người tham gia BHYT.

- Triển khai hệ thống mạng lưới tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT phù hợp với quy định của Luật BHYT, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân tham gia BHYT.

- Phối hợp UBND huyện, các xã, phường, thị trấn rà soát đối tượng là người DTTS đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ mức đóng BHYT.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho đối tượng là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2024./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban – HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước